

KINH BẢO HIỆU VÀ VU LAN



NAM
MÔ
HỘ
MŨ
HỘ
LÊ
BÀ
TÁT

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH

ẤN HÀNH - PL : 2513 - 1993

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Dịch giả: Hoà thượng THÍCH HUỆ ĐĂNG

KINH BÁO HIẾU VÀ VU LAN



THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH

ẤN HÀNH - PL: 2513 - 1993

THAY LỜI TỰA

Một lòng thành kính,

Một dạ tri âm,

Tôi xin nguyện dâng hương hoa (Hiếu Hạnh) đời đời kiếp kiếp cúng dường cha mẹ tôi và các bậc cha mẹ đã hy sinh cả đời sống cho con, và vì con cùng những người mà tôi mang ơn.

CÙNG QUÝ VỊ PHẬT TỬ

Các vị Phật tử thực hành TRI ÂN, BÁO OÁN cố nhiên là trách nhiệm thì:

Đây, KINH BÁO ÂN! Ờ các vị đã có duyên để đọc chưa. Nếu chưa thì các vị hãy đọc đi. Đọc với lòng thành kính. Ánh sáng chân lý của Đức Phật sẽ soi sáng các vị. Càng đọc các vị càng thấy bụi ngùi thối thức đến sa lệ ỀỀ.

KINH BÁO ÂN! Các vị đọc, các vị sẽ biết được công sinh thành khó nhọc của cha mẹ một cách tường tận cội nguồn.

KINH BÁO ÂN! Các vị đọc, các vị sẽ biết rõ những con đường báo ân cha mẹ. Rồi tùy các vị

NGHI THỨC TỤNG KINH VU LAN

Thắp 3 cây hương, quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán niệm lớn bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật-từ gia-hộ
Tâm Bồ-đề kiên-cố
Xa bề khổ vòng mê
Chóng quay về bờ giác

(Xá rồi đọc tiếp bài kỳ nguyện)

KỶ NGUYỆN

Nay chính là ngày chư tăng kiết-hạ, đem đức lành chú nguyện chúng sanh, chúng con một dạ chí-thành, cúng-dường cùng trì-tụng, đem công thức này, nguyện khắp mười phương, ba ngôi tam bảo, đức Thích-Ca Mâu-Ni-Phật đức tiếp dẫn Đạo-Sư A-Di-Đà-Phật, cùng các vị Bồ-tát, tịnh-đức chúng Tăng, từ bi gia-hộ cho cứu huyền thất tổ, cha mẹ nhiều đời của đệ-tử, cùng tất cả chúng-sanh sớm rõ đường lành, thoát vòng mê-muội, ra khỏi u-đồ, siêu sanh lạc-quốc, ngưỡng mong oai-đức vô cùng xót thương tiếp độ.

Nam-mô thập-phương thường trụ Tam bảo.

(3 lần, rồi đứng dậy cắm hương và đọc lại kệ Tán Thán Phật).

TÁN THÁN PHẬT

Đấng Pháp - Vương vô - thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp trời, người

Cha làm chung bốn loại

Quy-y tròn một niệm

Dứt sạch nghiệp ba kỳ

Xưng dương cùng tán-thán

Ức kiếp không cùng tận

QUÁN TƯỚNG

Phật chúng-sanh tánh thường rỗng lặng

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn

Lưới đế-châu ví đạo-tràng

**Mười phương Phật bảo hào quang
sáng ngời**

Trước bảo-toạ thân con ảnh hiện

Cúi đầu xin thệ nguyện quy y

ĐẢNH LỄ

(Xá 3 xá rồi xướng lạy)

Chí tâm đánh lễ; Nam mô tận hư-không, biến-pháp giới, quá, hiện, vị-lai Thập-phương chư Phật, Tôn-pháp, Hiền-Thánh Tăng, thường chú Tam-bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ; Nam-mô Ta-Bà Giáo-Chủ điều-ngự Bốn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-tát, Linh Sơn Hội-thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ; Nam-mô Tây phương Cực-lạc thế giới đại từ đại-bi A-Di-Đà Phật, đại-bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế - Chí Bồ-tát, Đại nguyện Đại-tạng-Vương Bồ-tát, Thanh-Tịnh Đại hải chúng Bồ-tát.

(1 lạy rồi đứng hay ngồi tụng tùy ý).

TÁN LƯ HƯƠNG

**Kinh lư vừa bén chiến đàn
Khắp xông pháp-giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết -tường
Các Phật biết rõ ngọn hương chí thiền
Pháp thân toàn thể hiện-tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền
ban cho
Nam-mô Hương vân cái Bồ tát (3 lần)
Nam mô Bốn -sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật
(3 lần)**

KỆ KHAI KINH

**Vòi vọi trên không pháp thẩm sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe đặng chuyên trì niệm
Nguyện tỏ Như-Lai nghĩa nhiệm màu
Nam-mô đại hiếu Mục-Kiền-Liên Bồ-tát
(3 lần)**

PHẬT NÓI

KINH VU LAN BỒN

TA TỪNG NGHE LỜI TẠC NHƯ VẬY:

Một thuở nọ Thế-Tôn an trụ,
Xá-vệ thành Kỳ-Thụ viên trung
Mục-Liên mới đặng lục-thông,
Muốn cho cha-mẹ khỏi vòng trầm luân.
Công dưỡng dục thâm ân dốc trả
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền
Làm con hiếu hạnh vi tiên,
Bèn dùng tuệ nhãn dưới trên kiểm tâm.
Thấy vong-mẫu sanh làm ngạ-quí
Không uống ăn tiêu tuy hình hài,
Mục-Liên thấy vậy bi ai,
Biết mẹ đói khát ai hoài tình thâm.

Lo phẩm vật đem dâng từ mẫu,
Đặng đở lòng cực khổ bấy lâu.
Thấy con, mẹ rất lo âu.
Tay tả che đậy, hữu hầu bốc ăn.
Lòng-bỏn-xén tiền-căn chưa dứt,
Sợ chúng ma cướp giựt của bà.
Cơm đưa chưa đến miệng đà,
Hoá thành than lửa nuốt mà đặng đau,
Thấy như vậy âu-sầu thâm,
Mục-kiến-Liên bị cảm xót thương,
Mau mau về đến giảng đường,
Bạch cùng Sư phụ tầm phương giải nạn.
Phật mới bảo rõ ràng căn-cội,
Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu.
Dầu ông thần lực nhiệm màu,
Một mình không thể ai cầu đặng đau

Lòng hiếu thảo của ông dẫu lớn,
Tiếng vang đồn thấu đến Cửu Thiên
Cùng là các bậc Thầy kỳ.
Tà-ma ngoại-đạo, bốn vì Thiên-vương
Cộng ba cõi sáu phương tụ-tập,
Cũng không phương tế cấp mẹ người,
Muốn cho cứu đặng mạng người.
Phải nhờ thần-lực của mười phương
Tăng
Pháp cứu-tế Ta toan giảng nói,
Cho mọi người thoát khỏi ách-nàn
Bèn kêu Mục-thị đến gần,
Truyền chi diệu pháp ân-cần thiết thi,
Rằm tháng bảy là kỳ Tự tứ.
Mười phương Tăng đều dự lễ này
Phải toan sắm sửa chớ chầy,

**Đồ trăm món, trái cây năm màu
Lại phải sắm giường nằm nệm lót
Cùng thau, bồn, đèn đuốc, nhang dầu
Món ăn tinh sạch báu mẫu
Đựng trong bình bát Vọng-câu kính dâng
Cửa Đại-đức mười phương thọ thực
Trong bảy đời sẽ đặng siêu thăng
Lại thêm cha mẹ hiện tiền
Đặng nhờ phước lực tiêu khiên ách nàn
Vì ngày ấy Tháng-Tăng đều đủ
Dầu ở đâu cũng tụ hội về.
Như người Thiên định sơn-khê
Tránh điều phiền não chăm về thiền na
Hoặc người đặng bốn toà đạo-quả
Công tu-hành nguyên thoả vô sanh
Hoặc người thọ hạ kinh-hành**

Chẳng ham quyền quý ản-danh lâm tòng
Hoặc người đặng lục-thông tấn phát
Và những hàng Duyên-thanh, Thỉnh Văn
Hoặc như Bồ-tát mười phương
Hiện hình làm sãi ở gần chúng sanh
Đều trì giới rất thanh, rất tịnh.
Đạo-đức dày chánh-định chân-tâm
Tất-cả các bậc Thánh, Phạm
Đồng lòng thọ lãnh bát cơm lục-hoà
Người nào có sấm ra vật-thực
Đặng cúng dường Tự-tứ Tăng thời
Hiện-tiền phụ mẫu của người
Bà con quyến-thuộc thấy đều nhờ ơn
Tam-đồ khổ khắc rằng ra khỏi
Cảnh thanh-nhàn hưởng-thọ tự nhiên
Như còn cha mẹ hiện-tiền

Nhờ đó cũng đặng bá niêm thọ trường
Như cha mẹ bảy đời quá-vãng
Sẽ hoá sanh về cõi thiên cung
Người thời tuấn-tú hình dung
Hào quang chiếu sáng khắp cùng châu-
thân
Phật dạy bảo mười phương tăng chúng
Phải tuân theo thể thức sau này:
Trước khi thọ thực đàn chay
Phải cầu chú nguyện cho người tín-gia
Cầu-thất-thế mẹ cha thí-chủ
Định tâm-thần quán đủ đừng quên
Cho xong định-ý hành-thiền
Mời dùng phẩm-vật đàn tiền hiến dung
Khi thọ-dụng, nên ai vật-thực
Trước Phật đài hoặc tự tháp trung:

Chư tăng chú nguyện viên dung
Sau rồi tự tiện thọ dùng bữa trưa
Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt
Mục-Liên cùng Bồ-tát chư Tăng
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng
Mục-Liên cũng hết khóc thương rầu buồn
Mục-Liên mẫu cũng trong ngày ấy
Kiếp khổ-về ngã-qui được tan
Mục-Liên bạch với Phật rằng:
Mẹ con nhờ sức Thánh-Tăng khỏi nạn
Lại cũng nhờ oai thần Tam-Bảo
Bằng chẳng thì-nạn khổ khó ra
Như sau đệ-tử xuất gia
Vu-Lan Bồn pháp dùng mà độ sanh

Độ cha mẹ còn đương tạ thế
Hoặc bảy đời có thể đặng không?
Phật rằng: lời hỏi rất thông
Ta vừa mới nói con đừng hỏi theo.
Thiện-nam tử, Tỳ kheo nam nữ
Cùng Quốc-vương, Thái-tử Đại thần
Tam-công, tể-tướng, bá-quan
Cùng hàng lê thứ vạn dân cõi trần
Như chí muốn đền ơn cha mẹ
Hiện tại cùng thất-thế tình thâm
Đến rằm tháng bảy mỗi năm
Sau khi kiết-hạ chư Tăng tựu về
Chính ngày ấy Phật đà hoan-hỷ
Phải sắm sanh bá vị cơm canh
Đựng trong bình mát tinh anh
Chờ giờ Tự-tứ chúng Tăng cúng dường

**Đặng cầu nguyện song đường trường-thọ
Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi
Cùng cầu thất thế đồng thì
Lìa nơi nọ-quí sanh về nhưn thiên
Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp
Lại xa lìa nạn khổ cực thân
Môn-sanh Phật-tử ân-cần
Hạnh tu Hiếu-thuận phải cần phải chuyên
Thường cầu-nguyện thung-huyền an-hảo
Cùng bảy đời phụ-mẫu siêu-sanh
Ngày rằm tháng bảy mỗi năm
Vì lòng hiếu-thảo ơn-thâm phải đền
Lễ cứu-tế chí-thành sắp đặt
Ngõ cùng-đường chư Phật chư Tăng
Ấy là báo đáp thù ân**

**Sanh-thành dưỡng-dục song-thân buổi
đầu**

Đệ-tử Phật, lo âu gìn giữ

Mới phải là Thích-tử Thiên-môn

Vừa nghe dứt pháp Lan-Bôn

Môn sanh tứ chúng thấy đồng hỷ hoan

Mục-Liên với bốn ban Phật tử

Nguyện một lòng tín-sự phụng-hành.

Trước là trả nghĩa sanh thành

Sau là báo đáp chúng sanh muôn loài

Nam-mô đại hiếu Mục Kiền-Liên Bồ-tát

(3 lần)



KINH ĐẠI BÁO PHỤ MẪU TRỌNG ÂN

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt,
Pháp giới mông huân,
Chư Phật hải hội tất dao vân.
Tuỳ xứ kiết tường vân
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.
Nam-mô Hương-vân cái Bồ-tát.
ma ha tát (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Pháp Phật cao siêu rất nhiệm màu
Nghìn muôn ức kiếp dễ gặp đâu,
Nay con nghe thấy xin chăm tụng,
Mong Đức Như-Lai chỉ nghĩa mầu
Kính lạy đức Bổn-sư Thích-Ca Mâu Ni
Phật (3 lần)

PHẬT NÓI KINH

ĐẠI BÁO PHỤ MẪU TRỌNG ÂN

Tôi nghe thế nầy: một khi Phật ở, trong một Tinh-xá, vườn Cấp-cô-độc, cây của Kỳ-đà, cùng các Tăng-già, có trên hai vạn, thêm tám nghìn người cùng chư Bồ-tát.

Bấy giờ Thế-Tôn, cùng với Đại chúng, nhân buổi nhàn du, đi về phía nam, thấy đồng xương khô, chất cao như núi, Đức Phật Thế -Tôn, liền sụp lạy ngay, đồng xương khô ấy.

Tôi bạch Phật rằng: Lạy Đức Thế-Tôn, Ngài ở trên ngôi, chí Tôn, chí Quý, thấy cả ba cõi, Cha lành bốn loài, thiên thượng nhân gian, thấy đều tôn kính, sao Ngài lại lể, đồng xương khô kia.

- Nầy A-Nan ơi! Người tuy xuất-gia, theo ta tu học, trong bấy nhiêu lâu, những

sự thấy nghe, đã rộng rãi đâu, đống xương khô ấy, hoặc là bày, hay là cha mẹ, thần trước của ta, ngàn muôn ức kiếp, đời đã cách xa, bởi thế ta nay, chí thành kính lễ. Người đem xương này, chia làm hai phần, một là đàn ông, hai là đàn bà, phân biệt cho ta.

- Bạch Đức Thế-Tôn, con xem ở đời, phàm là con trai mang đai hia mào, ai cũng nhận ra, đấy là nam giới, những người con gái, hương hoa phấn sáp, kiềng xuyên nhẫn hoa, ai cũng nhận ra, đó là nữ giới. Nay người đã chết, xương trắng một màu, chúng con biết đâu, mà phân biệt được.

ĐÂY LÀ LỜI PHẬT

- Nay A-Nan con, về bên nam giới, trong lúc bình sinh, thường thường lui tới, những chốn chùa chiền, nhờ có nhân duyên, nghe Kinh lễ Phật, kính mến Tăng già, nợ trần đã qua, hồn về cõi Phật bao

nhiều xương trắng, nhắc thấy nặng hơn là xương nam giới, còn như nữ giới, trong lúc bình sinh, nhiều lần sinh nở, nuôi nấng con thơ, tổn hao khí huyết, mỗi một kỳ sinh, máu đặc trong mình chảy ra sáu đấu, mỗi người con bú, tám thùng bốn đấu, sữa ở trong mình, giảm bớt tinh anh, cho nên xương nhẹ và có sắc đen.

Tôi nghe Phật nói, thương xót vô cùng, như dao cắt ruột; nước mắt chứa chan, hai hàng châu lệ, mà bạch Phần rằng

- Lạy đức Thế-Tôn, công ơn cha mẹ, như non như bể, thăm thẳm nghìn trùng, lấy gì báo đáp, cúi xin Đức Phật, đủ lòng thương xót, dạy bảo chúng con.

- Này A-Nan con! Về ân đức mẹ, trong vòng mười tháng đi lại nặng nề, cứu mang nhọc nhằn, khổ không kể xiết.

Khi vừa một tháng ở trong thai mẹ, khác gì hạt sương dính trên hạt cỏ, sớm còn tụ đọng, trưa đã tiêu tan, khó lòng giữ

được.

Khi được hai tháng, ở trong thai mẹ, hình như sữa đặc, đã chắc gì đâu.

Khi được ba tháng, ở trong thai mẹ, ví như cục máu, đông đặc đỏ ngầu, vô tri vô giác.

Khi được bốn tháng, ở trong thai mẹ, mới mang hình người.

Khi được năm tháng, ở trong thai mẹ, mới đủ năm hình chân tay đầu óc.

Khi được sáu tháng, ở trong thai mẹ. Sáu can mới đủ, mắt tai mũi lưỡi, thân hình và ý.

Khi được bảy tháng, ở trong thai mẹ, mới sinh đầy đủ, ba trăm sáu mươi, những cái đốt xương, cùng là tám vạn, bốn nghìn chân lông.

Khi được tám tháng, ở trong thai mẹ; phủ tạng mới sinh, ý chí mới đủ, chín khiếu mới thông.

Khi được chín tháng, ở trong thai mẹ, mới đủ hình người, ngồi trong bụng mẹ, khát uống nguyên khí, không ăn hoa quả cùng là ngũ cốc, sinh tạng rủ xuống, thực tạng hướng lên, có một dãy núi, gồm có ba quả; một là Tu Di, hai là núi Nghiệp, ba là núi máu, núi này đồng thời, hoá ra dòng máu, rót vào trong miệng.

Ở trong thai mẹ, trong vòng mười tháng, trăm phần toàn vẹn mới đến ngày sinh. Nếu có con hiếu, chấp tay thu hình, thuận lối mà ra, không đau lòng mẹ, nếu là con bạc, dây giữa bãi bơi, khiến đau lòng mẹ, buốt chói từng hồi, như đâm như xỉa, như cấu như cào, như nghìn mũi dao đâm vào gan ruột, đau đớn vô cùng, nói sao cho xiết, sinh được thân này, mừng thay vui thay yêu thay mến thay!

Phật bảo A-Nan: công ơn từ mẫu, gồm có mười điều, phàm kẻ làm con, phải lo báo hiếu.

Những gì là mười?

1) Nhớ ơn mẹ ta, chín tháng mười ngày, cứu mang nặng nhọc.

2) Nhớ ơn mẹ ta, khi sinh lúc nở, đau đớn vô cùng.

3) Nhớ ơn mẹ ta, khi sinh lúc nở, quên cả lo âu.

4) Nhớ lại công ơn, mẹ ăn miếng đắng, lại nhỏ miếng ngọt dành dụm cho con.

5) Nhớ lại công ơn, chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo xê con.

6) Nhớ ơn mẹ ta, ba năm bú mớm, nuôi nấng thuốc thang, trong khi sài đẹn.

7) Nhớ ơn mẹ ta, giặt diệm hong phơi, áo quần dơ dáy, ô uế tanh hôi, mẹ đành cam chịu.

8) Nhớ ơn mẹ ta, khi đi đâu xa, vì thương nhớ con, trong lòng cây cậy, một chút chẳng ngơi.

9) Nhớ công ơn mẹ, vì sanh nuôi con,
mà mẹ cam lòng, tạo bao ác nghiệp.

10) Nhớ công ơn mẹ, lòng rất thương
con, trọn đời yêu dấu, không phút nào
ngời.

ĐỆ NHỨT ÂN:

CHÍN THÁNG MƯỜI NGÀY CỨU MANG NẶNG NHỌC

Bao kiếp, duyên cùng nợ;
Ngày nay, mới vào thai,
Đầy tháng, sanh phủ tạng;
Bảy bảy, sáu tinh khai,
Thân trong như non Thái
Động tĩnh, sợ phong tai,
áo the, đành xốc xếch,
Gương lược, biếng trang đài.

**ĐỆ NHỊ ÂN:
KHI GẦN SANH NỞ**

Khi gần, ngày sanh nở
Nặng nhọc, khổ vô cùng,
Cứu mang, trong mười tháng
Sanh nở, sắp đến ngày
Đứng ngồi, coi nặng nhọc;
Dáng vẻ, tựa ngô ngậy,
Sợ hãi, lo, cùng lắng;
Từ sanh, giờ phút này!

**ĐỆ TAM ÂN:
ÂN SANH NỞ**

Mẹ ta, khi sanh nở,
Thân thể, đều mở toang!
Tâm hồn, như mê mẩn,
Máu me, chan hoà đầy,
Chờ nghe thấy con khóc;
Lòng mẹ, mừng rỡ thay!

**Đương mừng, lo lại đến!
Rầu rĩ, ruột gan này.**

ĐỆ TỬ ÂN:

ĂN ĐẮNG NHẢ NGỌT

Mẹ ta, lòng thành thực,
Thương con, chẳng chút ngại,
Nhả ngọt, nào có tiếc !
Ăn đắng nói cùng ai?
Yêu dấu như vàng ngọc.
Nâng niu, tay chẳng rời
Những mong con no ấm;
Mẹ đói, rách cũng vui.

ĐỆ NGŨ ÂN:

XÊ CON TỰ THẤP

Từ mình, nằm chỗ ướt,
Chỗ ráo, để xê con,
Hai vú, phòng đói khát
Hai tay, ủ gió sương.

Thâu đêm, nằm chẳng ngủ;
Nâng niu, tựa ngọc vàng
Những mong, con vui vẻ;
Lòng mẹ, mới được yên.

**ĐỆ LỤC ÂN:
BÚ MỐM NUÔI NẮNG**

Đức mẹ, dày như đất,
Công cha, thăm tựa trời,
Chở che, coi bình đẳng;
Cha mẹ, cũng thế thôi!
Chẳng quản, cam mù, diếc!
Chẳng hiềm, quắp, chân tay!
Bởi vì, con ruột thịt:
trọn đời dạ chẳng khuây.

**ĐỆ THẤT ÂN:
TẮM GỘI GIẶT GIỮ**

Vốn người, cón nhan sắc;
Lại thêm, phấn áp xông,
Mày xanh, như liễu lục;

Má đỏ, tựa sen hồng,
Giặt giũ, khăn cùng tã;
Dáy dơ, chẳng quản công
Cốt sao, quần áo sạch,
Búi tóc gọn là xong.

ĐỀ BÁT ÂN:

ĐI XA LÒNG MẸ NHỚ THƯƠNG

Từ biệt, lòng khôn nhẫn;
Sanh ly, dạ đáng thương;
Con đi đường xa cách
Mẹ ở chốn tha hương,
Ngày, đêm thương tưởng nhớ;
Sớm tối, vẫn vấn vương
Như vượn, thương con đỏ,
Khúc, khúc, đoạn can trường?...

ĐỆ CỨU ÂN:

VÌ SANH CON MÀ CAM LÒNG TẠO BAO ÁC NGHIỆP

Mẹ trải bao gian khổ,
Công lao, tựa vực trời
Bồng bế, cùng nuôi nấng;
Mong sao con ăn chơi,
Nhường cơm, cùng xẻ áo;
Mẹ đói, rách, cũng vui!
Khôn lớn, tình đôi lứa;
Gây dựng cho nên người.

ĐỆ THẬP ÂN:

MẸ TRỌN ĐỜI THƯƠNG YÊU CON

Công cha, cùng đức mẹ;
Cao sâu, tựa vực Trời,
Mẹ già, hơn trăm tuổi,
Vẫn thương, con tám mươi!

Bao giờ, ân oán hết?

Tất nghỉ, cũng chẳng thôi!...

Phật bảo A-Nan: Ta xem chúng sanh, dẫu làm được người, lòng còn ngu muội, chẳng nghĩ mẹ cha, công đức kể ra, như non như bể chẳng cung chẳng kính, chẳng hiếu chẳng từ, mẹ mang thai con, trong vòng mười tháng, ngồi đứng không yên, như mang gánh nặng, ăn uống chẳng ngon, như người mang bệnh, ngày tháng thoi đưa, đến khi sanh nở, chịu khổ mọi đường, phút giây hay dở, kinh sợ vô thường, như giết trâu dê, máu me lai láng, còn nhiều khổ nữa, mới được thân này, ăn đắng nuốt cay, nhả bụi nhả ngọt, nâng niu dưỡng dục, giặt giũ dáy dơ, không nề gian khổ, bức bối nồng nàn, rét mướt cơ hàn, lẩm than tần khổ, mẹ nằm chỗ ướt, ráo để xê con, ba năm bú mớm, bỗng bế nâng niu,

dạy bảo đủ điều, lễ nghi phép tắc, cho ăn đi học tìm đủ mọi nghề, đưa đón đi về, cần lao chăm chú, chẳng kể gì công.

Trái gió dờ Trời, tuần trăng cuốn gió bệnh nọ chứng kia, bông hoa sài đẹn, thang thuốc đâu đâu, một mình lo lắng, chạy ngược chạy xuôi, năm canh vò vố, bệnh con có khỏi, lòng mẹ mới yên, mong con lớn lên, con thảo con hiền, để mà trông cậy.

Không ngờ ngày nay, hoá con bất hiếu, mẹ già cha yếu, con chẳng đỡ đần, cãi vã song thân, nói năng cấn cẩu, giường đôi mắt chẫu, khinh rẻ mẹ cha chú bác ông bà, cô gì chẳng nể, anh em cũng kệ, đánh lộn xẩy ra, ô nhục nước nhà, bất trung bất nghĩa, bất hiếu bất lương, phép nước coi thường, mẹ cha cũng kệ, xóm giềng chẳng nể, chửi bới nhau luôn, sớm tối ra vào, chẳng thưa chẳng hỏi, nói năng càn rỡ, tự

ý làm bừa, cha mẹ cũng thừa, thấy trên cũng mặc! Bé thì ai chấp; người những nâng niu, dần khôn lớn, gai ngạnh mọi điều, chẳng hoà chẳng thuận, thường hay sân hận, bỏ cả bạn lành, giao du bạn ác, tập thói xa hoa, chơi khắp gần xa, thất thường điên đảo, bị kẻ dễ dàng, mất cả thân danh, bỏ làng trốn mất, trái ý mẹ cha ly biệt quê nhà, chẳng nhìn quê quán hoặc vì buôn bán, hoặc bởi tòng quân, tiêm nhiễm dần dần, trở nên lưu luyến, vợ nọ con kia, chẳng thiết đi về, quê hương bốn quán, ở đất nước người, lại hay rong chơi, bị người lừa gạt, tai vạ liên miên, pháp luật gia hình, tù lao cấm cố, cực khổ mọi điều, chẳng may yếu đau, chúng kia tật nọ, ở chốn tha hương, ai kẻ thích thân, ai người thang thuốc, mẹ cha cách biệt, thân thích biết đâu, cam chịu ưu sầu, quê người đất khách; khốn khổ gây còm, không người trông nom, bị người khinh rẻ, lang thang đường ngõ, vì thế chết đi; không người

mai táng, chương phênh thối nát, giải nắng
dầu mưa, hài cốt bãi bữa, chó cầy nhai
xé!...

Mẹ cha thân thuộc, khi được tin buồn,
luống những đau thương, ruột như dao cắt,
hai hàng nước mắt, lã chã chứa chan, hoặc
vì quá thương, kết thành bệnh khí, hoặc là
đến chết, làm quỷ ôm thây, chẳng để cho
ai, khư khư giữ mãi.

Hoặc là vì con, chẳng chăm học tập,
chỉ mãi rong chơi, nay đây mai đó, cùng
bạn vô loài, làm điều vô ích, giao du trộm
cắp chẳng sợ lệ làng, chè rượu nghênh
ngang, đánh cờ đánh bạc gian tham tội ác,
lụy đến tôn thân, nay Sở mai Tần, lên đồn
xuống phủ, mẹ cha ủ rũ, khốn khổ vì con.

Nào con có biết, cha mẹ khổ đau,
trăm nã nghìn sầu, mùa Thu mùa Đông,
rét run bức bối, chẳng nhìn sớm tối; áp

lạnh quạt nồng, chẳng viếng chẳng thăm,
chẳng hầu chẳng hạ, mẹ cha già cả, hình
vóc gầy còm, hồ mặt mười non, dây vò
mắng nhiếc, mẹ cha hoặc goá, trơ trọi một
mình, luông những buồn tanh, như người
ngủ trọ, chiếc gối một phòng, năm canh vò
võ, mùa đông sương gió rét mướt cơ hàn,
tra gái các con, nào ai hỏi đến, đem ngày
thương khóc, tự thán, tự thương!

Khi đem thức ăn, dâng lên cha mẹ, thì
lại giữ kẽ, rằng ngưng rằng e, sợ kẻ cười
chê, ví đem quà bánh, cho vợ cho con, mặt
dạn mày dầy, không hề xấu hổ, vợ con dặn
bảo phải đúng như lời, cha mẹ hết hơi,
không hề hối cải.

Đây là con gái, khi chưa gả chồng, hay
còn ở chung, tỏ ra hiếu thảo; khi đã gả
bán, về ở nhà người, một ngày một lười
thiết gì cha mẹ, những ngày giỗ tết, có đảo
về qua, ví dụ mẹ cha, có gì sơ ý, liền sinh
giận dữ, tỏ vẻ oán hờn, chồng chửi nhưn

nhơn, đành cam lòng chịu, khác họ khác làng, tình nghĩa keo sơn, hoá ra thậm trọng, mẹ cha máu mủ thì lại sơ tình.

Hoặc đi theo chồng, quê người đất khác, quận nọ tỉnh kia, cha mẹ xa lìa, làng không tưởng nhớ, chẳng viếng chẳng thăm, thư tín cũng không, tuyệt không tin tức, mẹ cha thường nhớ, rầu rĩ ruột gan, luống những hàng hàn, sớm chiều mong mỏi công đức cha mẹ, vô lượng vô biên, con chẳng hiếu hiền, ở đời cũng lắm.

Khi ấy Đại chúng, nghe Phật nói ra, công đức mẹ cha cao tầy non Thái, đều cùng đứng dậy, hoặc tự gieo mình, đập đầu lăn khóc, máu me trào dạt, lai láng cả nhà, chết ngất cả ra, hồi lâu mới tỉnh, mà nói lời nầy khổ thay khổ thay! Đau lòng đứt ruột, lũ con ngày nay, tội ác ngập đầu, xưa đâu có biết, mờ như đêm tối, ngày

nay biết hối thì sự đã rồi, đau đớn lòng tôi, trót đà bội bạc, cúi xin chư Phật, soi xét kẻ phàm, phóng Ngọc hào quang, tay cứu vớt, làm sao báo được, ân đức mẹ cha, Phật liền nói ra, đủ đầy tám giọng, bảo Đại chúng rằng:

1) Ví có kẻ nào, hai vai kiệu công, cha mẹ đi chơi, suốt cả mọi nơi, trên rừng dưới biển, hai vai nặng trĩu, mòn cả đến xương, máu chảy cùng đường, không hề ân hận, cũng chưa báo được, công đức mẹ cha kể trong muôn một.

2) Ví lại có người, gặp khi đói kém, cắt hết thịt mình, cung nuôi cha mẹ, khỏi lúc nguy nan, riêng mình cam chịu thịt nát xương tan, trăm nghìn muôn kiếp, để báo thâm ân, chẳng được một phần, kể trong muôn một.

3) Ví lại có người, trái trăm nghìn kiếp tự tay cầm dao, khoét đôi mắt mình, luyện làm thang thuốc, chữa bệnh mẹ cha như

thế cũng là, chưa trả được ân, kể trong muôn một.

4) Ví lại có người, trải trăm nghìn kiếp, đều tự tay mình, cầm dao khoét ruột, móc lấy tim gan, luyện làm thang thuốc, chữa bệnh cho mẹ cha, như thế cũng là, chưa trả được ân, kể trong muôn một.

5) Ví lại có người, trải trăm nghìn kiếp vì tội mẹ cha, trăm nghìn vòng dao, bằm vằm thân thể, thịt nát xương tan, như thế cũng là, chưa trả được ân, kể trong muôn một.

6) Ví dụ có người, trải trăm nghìn kiếp, vì báo ơn mẹ, lấy mình đốt lên, làm cây đèn thịt, cúng dàng chư Phật như thế cũng là, chưa trả được ân kể trong muôn một.

7) Ví lại có người, trải trăm nghìn kiếp, vì bệnh mẹ cha, đập xương lấy tuỷ, để làm thang thuốc, chữa bệnh mẹ cha, như thế

cũng là, chưa trả được ân, kể trong muôn một.

8) Ví lại có người, vì cứu mẹ cha, trải trăm nghìn kiếp nuốt viên sắt nóng, cháy sém cả mình, như thế cũng là chưa trả được ân, kể trong muôn một.

Bấy giờ Đại chúng nghe Phật nói rồi, trong dạ bồi hồi, ruột đau như cắt, hai hàng nước mắt, tầm tã như mưa, mà bạch Phật rằng: con muốn đền ơn, công đức cha mẹ, cúi xin Phật đà, rủ lòng chỉ bảo?

Đức Phật liền bảo: Cặn kẽ mọi lời, này chúng sinh ơi, muốn đền ân mẹ, nhất là một lẽ, nên chép Kinh này, kính biểu gần xa, cho nhiều người tụng.

Hai vì cha mẹ, đọc tụng kinh này, chuyên cần chớ đoạn.

Ba vì mẹ cha, sám hối làm chay

Bốn vì mẹ cha, cúng dường Tam Bảo, tùy ý sở dùng.

Năm vì mẹ cha, trong sáu ngày Trai, phải nên nhớ giữ.

Sáu vì mẹ cha, thường hay bố thí, làm mọi việc lành.

Làm được như thế, thực là con hiếu, cứu được mẹ cha siêu thăng Cực Lạc, phúc đặng Hà sa.

Phật bảo A-Nan ở trên thế gian, những người bất hiếu sau hết duyên trần, nguyên cái xác thân, chôn vùi dưới đất: còn phần linh giác, là cái chân thân, phải vào Địa ngục, Chính ngục A-Tỳ, vuông rộng tứ vi, tám ngàn cây số, bốn mặt lại có, tường sắt, tường đồng, lửa cháy tứ tung, toàn dây thép điện, thường có lửa bén cháy đỏ hồng hồng, bốc cháy tứ tung, thấy mà kính sợ; hơn như thế nữa, sấm chớp đùng đùng, chó sắt rần đồng, phun ra khói lửa, đốt

cháy tội nhân. Lại còn nước đồng, đun sôi sùng sục, rót ngay vào miệng, những kẻ tội nhân, vì tội bất hiếu, cãi vã mẹ cha, cam chịu cực hình, ở trong ngục ấy, gươm dao sào gậy, đâm chém suốt ngày, như hạt mưa bay, trên không rơi xuống, trải trăm nghìn kiếp, không phút nào nguôi, hết hạn ấy rồi, lại vào ngục khác;

Đầu đội chậu máu, xe sắt nghiền thân, mình mẩy chân, tay, dập từ tan nát, một ngày phải chết, tới nghìn vạn lần, khổ sở gian truân, vì chứng bất hiếu. Phật lại dạy rằng: vì nó Thiện nam, hay là Tín nữ, thật là hiếu tử, trả nghĩa mẹ cha, in Kinh này ra, biếu cho người tụng, in được một quyển, được một đức Phật, in được mười quyển, được mười đức Phật, in được trăm quyển, được trăm đức Phật, in được muôn quyển, được muôn đức Phật, phù hộ độ trì, lại tiếp hồn đi, phương Cực lạc, đây là mời

Phật, chớ có coi thường, Địa ngục vấn vương, khó lòng thoát khỏi!

Bấy giờ A-Nan cùng chư Đại chúng, Trời, Rồng, Thần, Quỷ, Dạ-xoa, La-sát người cùng phi nhân được nghe Phật nói, đều phát nguyện rằng:

Chúng con tận tâm, chí thành chí kính, dù trăm nghìn kiếp, thịt nát xương tan, nhỏ như vi trần, cũng chẳng dám quên, lời chư Phật dạy. Thà rằng lấy kim, cặp lưỡi rút ra, dài trăm do tuần, cho trâu sắt cày, máu chảy chan hoà, thành sông thành suối, con thể chẳng trái lời Phật dạy răn.

Chúng con thể rằng: Thà lấy trăm nghìn vòng dao giáo mác, đâm chém thân này, nhỏ như vi trần, cũng chẳng dám quên, lời chư Phật dạy.

Chúng con thể rằng: Thà lấy lưới sắt, quấn chặt vào thân trăm nghìn muôn kiếp,

chẳng tháo cho ra, cực khổ vô cùng, cũng chẳng dám quên, lời chư Phật dạy.

Chúng con thề rằng: thà đâm thà chém, thà mổ, thà xả, thà xay thà giã, nhỏ như vi trần, đem cái xác thân, làm nghìn muôn thứ, nào da nào thịt, nào gân nào xương, rơi rớt ngoài đường, trong nhà ngoài ngõ; trải trăm nghìn kiếp, chịu khổ như thế, cũng chẳng dám quên, lời chư Phật dạy.

Khi ấy A-Nan, liền bạch Phật rằng: Lạy đức thế tôn, đây là kinh gì, lũ chúng con đây, đều muốn tụng trì, có được hay chẳng. Đức Phật dạy rằng, chúng con nên biết:

Kinh này là Kinh Đại báo Phụ-mẫu-trọng-ân chi Kinh, Tất cả chúng sinh thấy đều nên tụng, khi ấy Đại chúng, nghe Phật nói rồi, tin, kính, phụng-lành, lễ tạ mà lui.

1) Kính lạy Đại-báo phụ mẫu trong ân kinh.

2) Kính lạy Đức Bồ-sư Thích-Ca-Mâu-Ni Phật

3) Kính lạy chư Phật đã đến ân cha mẹ

4) Kính lạy Đức Ma-Gia-Đại Thánh Mẫu

5) Kính lạy Ngài Quang-Mục Đại Thánh Nữ.

6) Kính lạy Ngài Diệu-Thiện cắt tay cứu Phụ-Vương.

7) Kính lạy Ngài Mục-Kiền-Liên vào ngục cứu mẫu thân.

8) Kính lạy chư vị Bồ-Tát đã đền ân cha mẹ.

9) Kính lạy Phật Từ-Di-mẫu, Kiều Đàm-Di đại Bồ-Tát.

10) Kính lạy Thầy Cứu-Ma-la-Thập phiên dịch kinh này.

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Khi Ngài Quán tự Tại Bồ tát thực hành sâu sa pháp Bát nhã ba la mật đa. Ngài soi thấy năm uẩn đầu không, độ thoát hết thảy khổ ách.

Này ông Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Này ông Xá Lợi Tử! Tương "không" của mọi pháp, không sinh không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt.

Cho nên trong "chân không" không có sắc không có thọ, tưởng, hành, thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới cho đến không có ý thức giới, không có vô minh cũng không có cái hết vô

minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, Tập, Diệt, Đạo không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc, bởi vì vô sở đắc.

Bồ tát y theo Bát nhã ba la mật đa nên tâm không quản ngại, vì không quản ngại nên không sợ hãi xa hản mộng tưởng điên đảo, đạt tới cứu cánh Niết Bàn.

Ba đời Chư Phật y vào Bát nhã ba la mật đa, nên được đạo quả vô thượng chính đẳng chính giác.

Cho nên biết Bát Nhã ba la mật đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ, chân thực không hư.

Vì vậy nói chú Bát nhã ba la mật đa. Liên nói bài chú ấy rằng "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha" (3 lần)

NIỆM PHẬT

**Phật A Di Đà thân kim sắc
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm
Năm Tu Di uyển chuyển bạch hào
Bốn biển lớn trong ngần mắt biếc
Trong hào quang hoá vô số Phật
Vô số Bồ tát hiện ở trong
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát
Quy mạng lễ A Di Đà Phật
Ở phương Tây thế giới an lành
Con nay xin phát nguyện vãng sanh
Cúi xin đức Từ Bi tiếp độ
Nam mô Tây Phương An Lạc Thế Giới
Đại từ Đại Bi, Tiếp dẫn đạo sư
A Di Đà Phật
Nam mô A Di Đà Phật (108 biến)**

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)

Nam mô Đại Tạng Vương Bồ Tát (3 lần)

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ
Tát (3 lần)**

PHÁT NGUYỆN

**Đệ tử chúng con tùy thuận tu tập. Phổ
hiền Bồ tát 10 chủng đại nguyện.**

Một là lễ kính Chư Phật

Hai là Xưng tán Như Lai

Ba là rộng tu cúng dường

Bốn là sám hối nghiệp chướng

Năm là tùy hỷ công đức

Sáu là thỉnh chuyển pháp luân

Bảy là tỉnh Phật Trụ thế

Tám là thường theo Phật học

Chín là tùy thuận chúng sinh

Mười là khắp đều hồi hướng



SÁM MỤC LIÊN

Con quỳ lạy Phật Thích-Ca
Chứng-minh đệ-tử tên là Mục Liên
Lòng con mộ đạo tu hiền,
Xuất gia theo Phật cầu nguyện hôm nay
Nghe kinh Phật thuyết bảy ngày
Minh tâm kiến tánh Như-Lai trọn lành
Lục-thông đầy đủ nên danh
Muốn tìm cha mẹ lòng thành gắng công
Đền ơn cho bú ấm bồng
Liên dùng đạo nhãn xem vòng thế gian
Thấy vong mẹ khổ muôn ngàn
Ốm gầy đói khát trong đàng quỷ ma,
Mục-Liên kêu mẹ khóc la,
Đau lòng thương mẹ đọa sa diêm đình
Thanh-đề nhìn thấy con mình
Mục-Liên cứu mẹ hết tình gắng công
Con ơi! Mẹ đói trong lòng
Mục-Liên nghe nói khóc rờn thở than

Vội vàng trở lại thế gian
Bới cơm một bát đem sang mẹ mừng
Và cơm vô miệng nửa chừng
Chén cơm hoá lửa bùng bùng thành than
Mục-Liên xem thấy kinh hoàng
Trong lòng đau đớn khóc than buồn tình
Mẹ ơi! niệm Phật độ mình,
Trở về lạy Phật cầu xin mẹ già
Thích Ca đức Phật phân qua
Mẹ người tội nặng sâu xa nghiệp hành
Ta truyền cứu-tế pháp lành
Cần cầu tăng chúng tịnh thanh chú nguyện
Cầu cho phụ mẫu hiện tiền
Lục thân quyến thuộc bình-yên điều hoà
Bảy đời phụ mẫu đã qua
Về trời hưởng phúc sáng lòà hào quang
Vui chơi thong thả thanh nhàn
Ngày Rằm tháng bảy lập đàn trai tăng
Sắm cơm trăm món đồ ăn,
Trái cây ngũ quả hương đăng rõ ràng

Chiếu giường hôn nước mừng màn
Dầu, đường trà lá, bạc vàng đứng cơm
Những đồ vật quý hồng thơm,
Thành tâm dọn tiệc Lan-Bồn phân minh
Cung đường Tam-Bảo cầu kinh
Chư tăng tịnh giới giữ gìn nghiêm trang
Cầu cho thí chủ trai-đàn
Tâm hành thiện định vái ban chúc nguyện
Thanh-Đề khổ ách hết liền
Ngày Rằm tháng bảy thành tiên về trời
Nơi gương hiếu thảo đời đời.
Xót thương phụ mẫu hiện thời nuôi con
Nhai cơm cho bú hao mòn
Ở sâu nghĩa nặng thương con hết lòng
Trời cao đất rộng mệnh mông,
Biển hồ lai láng sánh đồng Thái-Sơn
Tu-hành báo tử trọng ân
Độ đời ba cõi sạch trơn trọn lành
Mục-Liên đại hiếu tu hành
Báo ân phụ mẫu nên danh đô đời

Nguyện cầu thí chủ khắp nơi
Cửu huyền thất tổ đồng thời vãng sanh
Sen vàng chín phẩm nên danh
Về nơi tịnh độ đến thành lạc bang
Nguyện cho quốc thới dân an
Khắp cùng pháp giới đạo tràng tịnh thanh
Nguyện cùng cả thủy chúng sanh
Đồng lo tu niệm vãng sanh sen vàng

HỒI HƯỚNG

Tụng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô-biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tóc vàng vô lượng quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chọn mình liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo,
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-Hoa vi phụ-mẫu,

**Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạng lữ.
Nguyện dĩ thử công-đức,
Phổ cập ư nhất thiết,
Ngã đẳng dữ chúng-sanh,
Giai cộng thành Phật-đạo.**

TAM QUI Y

**- Tự qui y Phật, Đương nguyện chúng
sanh, Thế giới đại đạo, phát vô thượng
Tâm (1 lạy)**

**- Tự qui y Pháp, Đương nguyện chúng
sanh, Thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như
hải (1 lạy)**

**- Tự qui y Tăng, Đương nguyện chúng
sanh, thông lý đại chúng, nhất thiết vô
ngại.**

ĐỨC HỘ PHÁP

ĐỨC HỘ PHÁP



ĐỨC HỘ PHÁP

